TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**40**/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 26/6/2025
V/v:"Ly hôn, giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Hoà
2. Bà Nguyễn Thị Thanh
- *Thư ký phiên toà*: Bà Võ Thùy Trang - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: ông Nguyễn Văn Chắt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Q, sinh năm 2000 (Có mặt)
Trú tại: làng C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An
- Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Trú tại: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn N có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc, đã ly thân nhau từ năm 2023 đến nay. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh N có một con chung là Trương Minh K, sinh ngày 22 tháng 8 nặm 2022. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trương Văn N:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh N biết đồng thời tống đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân của anh N nhưng anh N không có mặt để giải quyết vụ án. Qua xác minh biết anh N hiện đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về thăm gia đình, việc chị Q yêu cầu ly hôn anh N biết nhưng không có ý kiến gì. Tòa án tiến hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh N cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Q là cho ly hôn với anh Trương Văn N; Việc nuôi con đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Trương Minh K, sinh ngày 22 tháng 8 nặm 2022 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành; Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Cao Thị Q có nơi cư trú tại làng C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn Nghĩa L bị đơn có nơi cư trú tại xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn:* Bị đơn anh Trương Văn N có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh N biết đồng thời tống đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho mẹ của anh Nghĩa L bà Trương Thị L1 và bà L1 cam đoan giao lại giấy triệu tập và thông báo cho

anh N. Anh N đã biết việc chị Q làm đơn yêu cầu ly hôn và biết thời gian, địa điểm đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng do điều kiện đi làm ăn xa không về được và anh N cũng không có ý kiến gì. Toà án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh N cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Q và anh Trương Văn N có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, đã ly thân nhau từ năm 2023 đến nay. Nay chị Q không còn tình cảm với anh N nữa. Xét thấy tình cảm giữa chị Q và anh N không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Q.

2.2. Về con chung: Chị Cao Thị Q và anh Trương Văn N có một con chung là Trương Minh K, sinh ngày 22 tháng 8 nặm 2022. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi con. Quá trình sống ly thân chị Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, hiện tại con chung có cuộc sống ổn định. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung là Trương Minh K cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị Q không có yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Q.

1.Về hôn nhân: Cho chị Cao Thị Q ly hôn với anh Trương Văn N.

2.Việc nuôi con: Giao con chung Trương Minh K, sinh ngày 22 tháng 8 nặm 2022 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị Q không yêu cầu.

Anh N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Cao Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012612 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị Cao Thị Q có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trương Văn N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa Mai
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương